

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0642009 - Vẽ Kỹ thuật

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trương Mậu	Phú	3541010020	31/10/1996	,00	,00	,00	Nợ HPC
2	Nguyễn Văn	Thành	3544010041	03/03/1996	,00	,00	,00	Nợ HPC
3	Hoàng Văn	Đông	3544010054	16/06/1992	,00	,00	,00	Nợ HPC
4	Nguyễn Đức	Dương	3644010316	02/04/1993	,00	,00	,00	Nợ HPC
5	Nguyễn Mậu Hồng	Triệu	3741010062	13/08/1995	7,00	3,00	5,00	
6	Trần Văn	Hải	3741010101	03/09/1993	5,00	2,00	3,50	
7	Nguyễn Trường	Giang	3741010102	08/05/1994	6,00	5,00	5,50	
8	Lục Văn	Tuyên	3744010002	18/01/1993	,00	,00	,00	CT
9	Nguyễn Trương Kim	Bảo	3744010005	19/01/1992	9,00	7,00	8,00	
10	Cao Hữu	Việt	3744010008	11/03/1995	,00	,00	,00	CT
11	Lê Thanh	Tâm	3744010009	29/10/1995	4,00			
12	Trần Quang	Phúc	3744010013	26/01/1995	6,00	4,00	5,00	
13	Khru Dũ	Cường	3744010014	05/09/1994	7,00	2,00	4,50	
14	Nguyễn Văn	Hữu	3744010015	27/01/1994	5,00	2,00	3,50	
15	Nguyễn Văn	Ngoan	3744010016	10/10/1993	7,00	,00	3,50	
16	Võ Quốc	Thắng	3744010020	21/02/1992	7,00	4,00	5,50	
17	Nguyễn Ngọc Huy	Danh	3744010026	01/03/1994	6,00	1,00	3,50	
18	Trương Hữu	Thành	3744010036	19/02/1995	5,00	1,00	3,00	
19	Lê Trung	Hiếu	3744010038	25/02/1995	,00	,00	,00	CT
20	Võ Minh	Phòng	3744010043	20/02/1995	6,00	2,00	4,00	
21	Nguyễn Ngọc	Trung	3744010051	19/09/1993	,00	,00	,00	CT
22	Trần Văn	Dương	3744010059	19/10/1994	6,00	3,00	4,50	
23	Lê Đức	Văn	3744010064	20/10/1994	,00	,00	,00	CT
24	Phan Hữu	Kính	3744010075	17/04/1994	6,00	1,00	3,50	
25	Lê Quang	Tạo	3744010076	26/06/1993	,00	,00	,00	CT
26	Trần Quang	Trang	3744010080	19/03/1994	7,00	1,00	4,00	
27	La Quốc	Đoàn	3744010085	13/09/1995	6,00	2,00	4,00	
28	Phan Văn	Bình	3744010086	26/06/1994	7,00	3,00	5,00	
29	Nguyễn Tân Nhật	Trường	3744010089	01/10/1995	7,00	3,00	5,00	
30	Tô Thanh	Long	3744010090	21/07/1994	5,00	3,00	4,00	
31	Nguyễn Thành	Luân	3744010103	01/06/1995	,00	,00	,00	CT
32	Cao Trọng	Quang	3744010105	16/01/1994	6,00	6,00	6,00	
33	Phạm Nguyễn Minh	Hào	3744010106	05/03/1995	6,00	2,00	4,00	
34	Nguyễn Văn	Nha	3744010120	15/05/1995	6,00	2,00	4,00	
35	Từ Minh	Hoàng	3744010122	13/09/1994	,00	,00	,00	CT

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lê Hoàng	Lâm	3744010125	05/04/1995	6,00	1,00	3,50	
37	Nguyễn Văn	Lâm	3744010132	29/10/1995	6,00	2,00	4,00	
38	Lê Văn	Tài	3744010135	19/04/1994	4,00	1,00	2,50	
39	Nguyễn Hồ Hải	Triều	3744010137	27/06/1993	,00	,00	,00	CT
40	Võ Lương	Tuấn	3744010139	06/05/1993	,00	,00	,00	CT
41	Trương Trí	Thành	3744010140	25/09/1995	,00	,00	,00	CT
42	Nguyễn Quốc	Lợi	3744010142	10/08/1995	4,00	2,00	3,00	
43	Huỳnh Thanh	Nam	3744010146	12/08/1995	6,00	1,00	3,50	
44	Huỳnh Văn	Tài	3744010155	11/08/1994	4,00			
45	Lê Văn	Thái	3744010477	08/08/1988	,00	,00	,00	CT
46	Nguyễn Hữu Hoàng	Đăng	3744010489	30/06/1993	,00			

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)